

BẢNG ĐIỂM TỔNG KẾT MÔN HỌC/ MÔ ĐUN

Lớp: **TML23B3**

Năm học: **23-24**

Mã MH/MĐ: **MH01074**

Học kỳ: **01**

Tên MH/MĐ: **Giáo dục thể chất**

Số TC: **1**

STT	MSHS	Họ tên		Ngày sinh	Hệ số 1				Hệ số 2				Thi L1	Thi L2	ĐMH/ MĐ
1	2355202054077	Phùng Huỳnh Trung	Hiếu	03/01/2008				7	10.0	5.0			8.0		7.8
2	2355202054078	Mu Ham Mađ So Ly	Hin	07/07/2007				0	0.0	0.0			0.0	0.0	0.0
3	2355202054079	Nguyễn Hải	Hoàng	17/03/2007				7	7.0	6.0			8.0		7.4
4	2355202054080	Tăng Tuấn	Kiệt	21/07/2008				7	7.0	7.0			9.0		8.2
5	2355202054081	Huỳnh Đình	Lượng	31/03/2004				9	5.0	8.0			9.0		8.2
6	2355202054082	Du Hoàng	Nghị	13/03/2008				7	6.0	7.0			9.0		8.0
7	2355202054083	Trần Tấn	Phước	08/02/2008				0	0.0	0.0			0.0	0.0	0.0
8	2355202054084	Lê Tông	Quý	21/09/2008				0	0.0	0.0			0.0	0.0	0.0
9	2355202054085	Châu Cẩm	Thành	19/05/2008				7	5.0	7.0			9.0		7.9
10	2355202054086	Nguyễn Công	Thành	26/09/2008				7	5.0	7.0			0.0		2.5
11	2355202054087	Nguyễn Vũ	Thạnh	25/06/2007				5	5.0	8.0			7.0		6.7
12	2355202054088	Trịnh Hoàng Long	Thiện	30/06/2008				5	5.0	6.0			6.0		5.8
13	2355202054089	Hà Phú	Thịnh	17/08/2008				7	9.0	10.0			10.0		9.6
14	2355202054090	Nguyễn Lý	Thông	19/03/2008				7	10.0	7.0			5.0		6.3
15	2355202054091	Phan Trung	Tín	13/06/2008				5	7.0	5.0			0.0		2.3
16	2355202054092	Nguyễn Khắc	Tính	01/07/2008				0	0.0	0.0			0.0	0.0	0.0
17	2355202054093	Nguyễn Gia	Toàn	12/03/2008				5	8.0	5.0			5.0		5.5
18	2355202054094	Nguyễn Ngọc Thanh	Toàn	02/01/2008				8	5.0	6.0			7.0		6.6
19	2355202054095	Phạm Thanh Mạnh	Toàn	30/09/2008				6	5.0	6.0			8.0		7.0
20	2355202054096	Nguyễn Minh	Trí	24/12/2008				9	10.0	5.0			10.0		9.1
21	2355202054097	Trần Minh	Triết	17/11/2008				8	10.0	8.0			8.0		8.3
22	2355202054098	Nguyễn Lê Tuấn	Tú	09/10/2008				6	5.0	5.0			5.0		5.1
23	2355202054099	Nguyễn Thanh	Tú	11/02/2008				6	5.0	6.0			6.0		5.8
24	2355202054100	Nguyễn Trung	Tuấn	20/11/2006				8	5.0	5.0			0.0		2.2
25	2355202054101	Trần Văn	Tuấn	16/11/2007				7	7.0	7.0			0.0		2.8
26	2355202054102	Võ Anh	Tuấn	21/11/2008				6	5.0	6.0			5.0		5.2
27	2355202054103	Trần Vi	Tường	06/12/2007				6	5.0	8.0			10.0		8.6
28	2355202054104	Trịnh Phú	Tỷ	04/02/2008				9	8.0	5.0			7.0		7.0
29	2355202054105	Lương Huỳnh Phúc	Vĩ	23/06/2008				6	10.0	8.0			10.0		9.4
30	2355202054106	Nguyễn Hùng	Vĩ	23/08/2008				6	5.0	8.0			8.0		7.4
31	2355202054107	Lê Đăng Quốc	Việt	27/07/2007				6	5.0	5.0			10.0		8.1
32	2355202054108	Nguyễn Huỳnh Hoàng	Việt	02/10/2008				0	0.0	0.0			0.0	0.0	0.0
33	2355202054109	Phạm Quang	Vinh	21/10/2008				8	6.0	8.0			5.0		5.9
34	2355202054110	Nguyễn Văn	Vĩnh	10/10/2008				0	0.0	0.0			0.0	0.0	0.0
35	2355202054111	Nguyễn Hoài	Vũ	01/11/2008				8	5.0	6.0			10.0		8.4

STT	MSHS	Họ tên	Ngày sinh	Hệ số 1	Hệ số 2	Thi L1	Thi L2	ĐMH/ MĐ
-----	------	--------	-----------	---------	---------	--------	--------	------------

Châu Đốc, ngày 29 tháng 1 năm 2024

TP. Đào tạo

Giáo viên giảng dạy

Ths. Trần Thanh Dũng

Phạm Phúc Lâm